

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 02/2020/HS-PT
Ngày: 17-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lò Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn I, sinh năm 1940 và con bà Lò Thị P, sinh năm 1943; có vợ Lường Thị H, sinh năm 1981 (Đã ly hôn tháng 7/2020) và 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 28/6/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vào khoảng 19 giờ ngày 26/6/2020, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản M, xã M, huyện Đ đi tìm mua Heroine đem về sử dụng. Khi đi đến đường thuộc bản L, xã M, T gặp một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch. Qua trao đổi, T đã mua được của người đàn ông đó một gói Heroine bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đi đâu T không biết, còn T cất giấu

gói Heroine trên tay trái rồi đi về nhà. Đến 21 giờ 20 phút ngày 26/6/2020, khi T đi về đến khu vực bản M, xã M, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã M bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của T một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 0,13 gam Heroine, mục đích để T sử dụng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số: 640/GĐ-PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 0,13 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,03 gam gửi giám định không hoàn lại).*

- *Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 02 ngày (từ ngày 26/6/2020 đến ngày 28/6/2020). Bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi tuyên án, ngày 21/9/2020 bị cáo Lò Văn T có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, với nội dung: Xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương vì lý do bị cáo phạm tội lần đầu, hiện vợ chồng đã ly hôn, bản thân phải nuôi một con nhỏ, bố mẹ thì đã già yếu. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo Lò Văn T giữ nguyên kháng cáo và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên duy trì quyền công tố xét thấy: Bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Song tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo có tình tiết mới cần phải xem xét đó là bố đẻ bị cáo là ông Lò Văn I được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vợ đã ly hôn hiện phải nuôi một con và

đang có trách nhiệm chăm sóc bố mẹ già. Xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo; xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, ngày 21/9/2020 bị cáo đã làm đơn kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Bị cáo Lò Văn T đề nghị xin hưởng án treo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện:

Để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vào khoảng 19 giờ ngày 26/6/2020, Lò Văn T đã đi tìm mua của một người đàn ông không quen biết một gói Heroine với giá 100.000 đồng. T cất giấu gói Heroine trong tay trái rồi đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Lò Văn T bị Công an bắt quả tang thu giữ gói Heroine có khối lượng là 0,13 gam. T khai mục đích mua để sử dụng vì lý do buồn chán chuyện gia đình.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn T 01 (Một) năm tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ về việc bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn I được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ do vợ chồng bị cáo đã ly hôn vào tháng 7/2020. Vì vậy, căn cứ Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tuyên phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lò Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/11/2020).

Giao bị cáo Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, bộ phận HSNV Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS H. Đ, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lò Văn T;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng